

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 119/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/3/2023

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc An.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Công Minh.

2. Ông Phan Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Duy Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Tuyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 383/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Trần Thời V, sinh năm xxxx.(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn DL, xã DL2, huyện DT, tỉnh Lâm Đồng.

* Bị đơn: Bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm xxxx.(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã TT, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Thời V trình bày:

Ông và bà H kết hôn và sống chung từ năm 1998, đăng ký kết hôn vào năm 1998 tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện GCD. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà H gây nợ buộc phải bán nhà trả nợ, sau khi trả nợ xong thì bà H tiếp tục gây nợ cho đến nay, sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Vợ chồng không có hàn gắn trao đổi tình cảm, hiện tại không còn sống chung, không còn liên lạc với nhau. Nay không còn tình cảm với bà H nên ông V yêu cầu ly hôn với bà H.

- Về con chung: Có 02 người con tên Trần Mỹ M, sinh ngày 17/7/1998 và Trần Mỹ H, sinh ngày 30/11/2004. Sau khi ly hôn, cháu Trần Mỹ M và cháu Trần Mỹ H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn Phạm Thị Thanh H đã được tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Trần Thời V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Trần Thời V có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Phạm Thị Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thời V và bà Phạm Thị Thanh H sống chung từ năm 1998, kết hôn năm 1998, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TT, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 79/1998, ngày 03/11/1998, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Ông Trần Thời V cho rằng quá trình sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà H gây nợ buộc phải bán nhà trả nợ, sau khi trả nợ xong thì bà H tiếp tục gây nợ cho đến nay, sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay không còn tình cảm với bà H nên ông xin ly hôn với bà H.

[4] Bị đơn bà Phạm Thị Thanh H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không nộp bản tự khai, vắng mặt tại các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại các phiên tòa.

[5] Xét, ông Trần Thời V và bà Phạm Thị Thanh H thường hay xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc cũng như cuộc sống, không có tiếng nói chung; bà H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, không đến tham gia các phiên hòa giải cũng như các phiên tòa xét xử; giữa ông Trần Thời V và bà Phạm Thị Thanh H không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên ông Trần Thời V yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Thị Thanh H là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014

[6] Về con chung: Có 02 người con tên Trần Mỹ M, sinh ngày 17/7/1998 và Trần Mỹ H, sinh ngày 30/11/2004. Sau khi ly hôn, cháu Trần Mỹ M và cháu Trần Mỹ H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về cấp dưỡng: Do 02 cháu M và H đã trưởng thành, lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Thời V trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà H cũng không có ý kiến gì về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Nguyên đơn ông Trần Thời V phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 53, 56, Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Trần Thời V được ly hôn với bà Phạm Thị Thanh H.

- Về con chung: Có 02 người con tên Trần Mỹ M, sinh ngày 17/7/1998 và Trần Mỹ H, sinh ngày 30/11/2004. Sau khi ly hôn, cháu Trần Mỹ M và cháu Trần Mỹ H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có;

- Về án phí: Ông Trần Thời V phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0028149 ngày 18/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- UBND xã TT, huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc An